

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ
xuân Thái Bình Dương trên địa bàn tỉnh Lào Cai
giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuân Thái bình dương (Hiệp định CPTPP) và văn bản số 4721/VPCP-QHQT ngày 14/7/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Hiệp định CPTPP; UBND tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuân Thái Bình Dương (CPTPP) được phê duyệt tại Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh hiểu về tầm quan trọng và sự tác động của Hiệp định CPTPP đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 100% các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo được tiếp cận với tài liệu tuyên truyền về Hiệp định CPTPP của Bộ Công Thương.

- Nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tận dụng tốt các cơ hội, hạn chế thách thức từ Hiệp định CPTPP và các FTA khác để tăng hiệu quả đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Mỗi năm có ít nhất một chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Hiệp định CPTPP và các FTA cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận, vận dụng và phát huy có hiệu quả các ưu đãi của Hiệp định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo công ăn việc làm và xóa đói giảm nghèo.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP ban hành kèm theo Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan nhằm triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả đối với Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh nâng cao hiểu biết, nắm bắt thông tin đối với thị trường và quy định của Hiệp định CPTPP, tận dụng các ưu đãi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy lợi thế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ngành, đơn vị, các tổ chức chính trị, xã hội và doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công.

- Thường xuyên rà soát, bảo đảm thực thi nghiêm túc các nội dung của Hiệp định CPTPP; đánh giá kịp thời các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc để đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết cũng như chủ trương, chính sách trên địa bàn tỉnh.

- Xác định nội dung công việc phải gắn với vai trò trách nhiệm chủ động, tích cực của các cấp, các ngành của tỉnh, các tổ chức, cá nhân trong triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng, tiết kiệm và hoàn thành công việc; Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hình thức đa dạng phù hợp với từng nhóm đối tượng, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách và các nguồn lực xã hội khác.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

- Tiếp tục duy trì và tăng cường biên tập các chuyên mục về tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Hiệp định CPTPP đến Nhân dân, cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, xuất bản ấn phẩm, tài liệu tập huấn, bản tin chuyên ngành... phục vụ công tác tuyên truyền và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp.

- Duy trì và phát triển chuyên mục về FTA trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và kết nối trực tiếp với Cổng Thông tin điện tử FTA của Bộ Công Thương.

- Hàng năm phối hợp tổ chức các hội nghị giới thiệu về Hiệp định CPTPP và các cam kết chính của Việt Nam, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về hội nhập quốc tế cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đầu tư, dịch vụ, hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm nghiệp, lao động, môi trường....

- Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng theo lĩnh vực; tập trung vào các thông tin về yêu cầu kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa, quy tắc ứng xử, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm dịch thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm... trong các FTA mà Việt Nam ký kết.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói chung và các đối tác nói riêng (*đặc biệt là các quốc gia như Úc, Nhật, Canada là thị trường tiềm năng tiêu thụ quế, tinh dầu quế, chè... của Lào Cai*), cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp để kịp thời ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa xuất nhập khẩu.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

- Chú trọng đào tạo, phối hợp đào tạo, thu hút và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu các loại khoáng sản; thương mại; du lịch và dịch vụ; đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp cần tập trung vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, chuỗi giá trị gắn với chế biến sâu, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm nghiệp...

- Tiếp tục đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn trên địa bàn tỉnh theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường. Ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thương mại; xây dựng các cơ chế khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp trong tỉnh, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

- Tổ chức công đoàn các cấp tham mưu, triển khai các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của các tổ chức Công

đoàn theo hướng dẫn, triển khai của Trung ương phù hợp với tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động, quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

5. Chính sách an sinh xã hội và bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Hằng năm đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội,...Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp lồng ghép vào các chương trình, đề án, kế hoạch của các cấp, các ngành để thực triển khai có hiệu quả Hiệp định.

- Tiếp tục thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Củng cố các chương trình, mạng lưới an sinh xã hội, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế hoặc dễ bị tổn thương trong quá trình hội nhập; Nghiên cứu tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn giúp người lao động thích nghi với sự thay đổi về môi trường lao động trong hội nhập và giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực kinh tế, tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài, hoạt động đầu tư nước ngoài và các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, nhất là các dự án ở những khu vực trọng yếu về quốc phòng, an ninh, trong đó chú trọng đến vấn đề bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh công nhân – công đoàn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm và xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế, đầu tư, thương mại.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước nêu tại Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan để xây dựng, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị xây dựng cụ thể hóa thành nhiệm vụ của đơn vị mình. Trong quá trình triển khai

thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương, đại diện doanh nghiệp và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

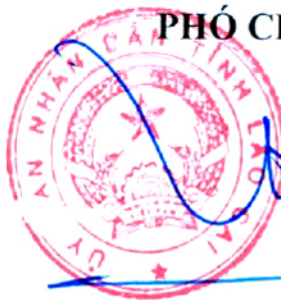
3. Chế độ báo cáo: Các cơ quan đơn vị thực hiện theo chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế và bổ sung nội dung về Hiệp định CPTPP. Riêng đối với báo cáo năm, các cơ quan, đơn vị lập báo cáo riêng về Hiệp định CPTPP và gửi về Sở Công Thương trước ngày 20/11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh Lào Cai. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, KT2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Hoàng Quốc Khánh

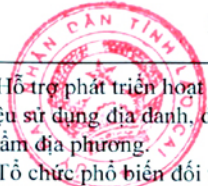
Phụ lục: MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYỀN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 407 /KH-UBND ngày 03 / 12 /2021 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP				
1.1	Xác định nhu cầu, phối hợp với Cơ quan đầu mối là Bộ Công Thương tổ chức các hội thảo, tập huấn chuyên sâu về Hiệp định CPTPP cho cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp	Hội nghị	Quý III hàng năm
1.2	Tuyên truyền về Hiệp định CPTPP trên các phương tiện thông tin đại chúng	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan	Chuyên mục, chương trình phát thanh	Thường xuyên
1.3	Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường XNK (đặc biệt là các quốc gia như Úc, Nhật, Canada là thị trường tiềm năng tiêu thụ quế, tinh dầu quế, chè... của Lào Cai), thị trường trong nước cho các doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý XNK hàng hóa của các nước đối tác Hiệp định CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa XNK	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Cục Hải quan, các cơ quan kiểm dịch	Tài liệu/Các bài viết, ấn phẩm, Bản tin	Thường xuyên
1.4	Phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp về Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp	Hội nghị, lớp tập huấn	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.5	Đăng tải, tuyên truyền thông tin về Hiệp định CPTPP trên Cổng thông tin của tỉnh kết nối với Cổng thông tin FTA của Bộ Công Thương và Cổng thông tin của các sở, tạp chí chuyên ngành...; Xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Hiệp định CPTPP và việc tham gia của Việt Nam.	Sở Công Thương, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Các bài viết, ấn phẩm, bản tin	Thường xuyên
2	Rà soát văn bản pháp luật, thể chế				
2.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật tham mưu kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành liên quan	Văn bản, báo cáo	Thường xuyên
2.2	Tham gia ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng lộ trình và quy định của Hiệp định CPTPP	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành liên quan	Văn bản	Thường xuyên
2.3	Thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân ban hành có liên quan đến lộ trình và quy định của Hiệp định CPTPP	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành liên quan	Văn bản	Thường xuyên
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp trong tỉnh về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung.	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan	Hội nghị phổ biến, văn bản thông báo	Thường xuyên
3.2	Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư mời gọi thu hút đầu tư dự án công nghệ cao, công nghệ sạch lĩnh vực sản xuất, chế biến xuất khẩu và các ngành công nghiệp phụ trợ, tập trung vào các dự án thân thiện với môi trường, công nghệ tiên tiến tại các khu công nghiệp, khu chế biến xuất khẩu nhằm mang lại giá trị gia tăng lớn và có cam kết chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành có liên quan	Kế hoạch, Hội nghị, Dự án	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.3	Xây dựng, tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kết nối với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài để tìm kiếm cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, mở rộng thị trường. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm của tỉnh lên các sàn giao dịch điện tử để giới thiệu, quảng bá.	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan	Kế hoạch, chương trình, Hội nghị giao thương, Hội chợ thương mại quốc tế	Quý II hàng năm
3.4	Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho các doanh nghiệp có xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường có tham gia trong Hiệp định CPTPP với Việt Nam	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	Giấy chứng nhận xuất xứ	Thường xuyên
3.5	Bổ trí nguồn ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định	Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	Khi có đề xuất từ các sở, ngành liên quan
3.6	Hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh tìm kiếm sự hỗ trợ từ các bộ ngành Trung ương ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại với hàng hóa Việt Nam nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành liên quan	các văn bản kiến nghị đề xuất gửi các bộ ngành Trung ương	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.7	 <p>+ Hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; phát triển nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương.</p> <p>+ Tổ chức phổ biến đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.</p> <p>+ Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>+ Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa lại địa phương.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Hội nghị, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn	Hàng năm
3.8	Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch, Chương trình	Hàng năm
3.9	Thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu tại địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch, Chương trình	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3,10	Chủ trì, tham mưu phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ; làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Lào Cai trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, giai đoạn đến 2025 và định hướng đến 2030 (theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 19/3/2019)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch, Chương trình	Quý
3,11	Tiếp tục triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động; thực hiện dạy nghề và đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu gia công chế biến xuất khẩu ... trong đó tập trung vào các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật công nghệ, xuất nhập khẩu, logistics, nông lâm thủy sản ...	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch, Chương trình	Hàng năm
3,12	Định hướng cho các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mở rộng vùng trồng, loại cây trồng theo tiêu chuẩn hữu cơ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch, Chương trình	Quý IV hàng năm
	Triển khai đề án số 01-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Đề án phát triển nông, lâm nghiệp, sắp xếp dân cư, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025; Đề án mỗi xã một sản phẩm OCOP và tham mưu quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo quy mô lớn , chuỗi giá trị gắn với chế biến sâu, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp theo chuẩn xuất khẩu đi thị trường các nước; Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.		Các cơ quan liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp	Báo cáo, Kế hoạch	Quý IV hàng năm
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp				

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động và cán bộ công đoàn cấp tỉnh, huyện, hỗ trợ thực địa các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố Lào Cai	Các lớp tập huấn	Hàng năm
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Tiếp tục xây dựng, và triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan	Chương trình, kế hoạch	Thường xuyên
5.2	Tăng cường đổi mới, đa dạng hoá công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho người dân và tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan	Hội thảo, hội nghị	Thường xuyên
5.3	Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra, phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, không để phát sinh các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, các cơ sở gây có nguy cơ phát sinh ô nhiễm môi trường (KCN Đông Phố mới, Bắc Duyên Hải, Tăng Loàng).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Quản lý Khu kinh tế	Kế hoạch, hoạt động	Thường xuyên
5.4	Triển khai có hiệu quả các hiệp định đa phương về bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch, hoạt động	Thường xuyên
5.5	Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực kinh tế, tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài, hoạt động đầu tư nước ngoài và các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, nhất là các dự án ở những khu vực trọng yếu về quốc phòng, an ninh, trong đó chú trọng đến vấn đề bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh công nhân – công đoàn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm và xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế, đầu tư, thương mại.	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan	Chương trình, kế hoạch, hoạt động	Thường xuyên